

Khối ngoại bán ròng mạnh nhất 1 tháng qua, 2 sàn mất điểm tiếp

Các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục bị bán khá mạnh ngày hôm nay, vẫn là khối ngoại – tác nhân luôn biết cách gây nên những đợt biến động mạnh cho thị trường. Có lẽ đến hôm nay thì lực bán đều là chốt trạng thái hoặc cắt lỗ. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức khá tốt.

HOSE: Lực cầu tương chừng như ngăn chặn được đà rơi của VN-Index ở những phút ban đầu tồn tại quá ngắn ngủi, chỉ đủ giúp VN-Index xanh điểm nhẹ khoảng 20 phút. Bờ sau đó vẫn tiếp tục là những đợt giảm điểm của chỉ số này. VNM, BVH, VCB... là những mã khởi đầu cho đợt giảm điểm hôm nay. Tác nhân vẫn là khối ngoại, mốc 490 điểm nhanh chóng mất đi. Tuy không tạo nên đà bán tháo trên cả thị trường như các đợt giảm điểm mạnh, nhưng nhìn chung lực bán vẫn chi phối toàn bộ thị trường. Cũng như các phiên gần đây, đầu phiên chiều là thời điểm mà lực cầu bị thử thách nhiều nhất, lực bán tháo xuất hiện ở VNM, BVH, VCB, dù sức lan tỏa mạnh lên cả thị trường, VN-Index có lúc mất hơn 13 điểm, khoảng 2,7%. Cũng may là lực cầu vẫn luôn sẵn sàng tham gia khi chỉ số giảm sâu, nên hầu như thị trường vẫn chưa phải chứng kiến cảnh giảm sàn hàng loạt. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 486,82 điểm, giảm 9,3 điểm (-1,87%), KLGD đạt 54,2 triệu đơn vị.

HNX: Mức độ ảnh hưởng của khối ngoại tới sàn Hà Nội là ít hơn, chính vì thế mà HNX-Index không bị mất điểm nhiều như VN-Index. Ngoại trừ trường hợp của VCG là bị khối ngoại bán ròng mạnh khiến cổ phiếu này mất giá khá mạnh, thì hầu hết các mã chủ chốt còn lại của sàn này không bị giảm điểm quá mạnh. SHB, PVX, KLS vẫn là những mã nổi bật nhất sàn. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,43 điểm (-0,69%), đóng cửa tại 61,42 điểm, KLGD đạt 21 triệu đơn vị.

Tin nổi bật

- Theo số liệu sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 8 (từ 1-15/8), Việt Nam xuất khẩu 5,47 tỷ USD. Trong đó, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) xuất khẩu 3,28 tỷ USD. Nhập khẩu tới hết 15/8 đạt 79,64 tỷ USD, đưa mức nhập siêu lên 888 triệu USD.

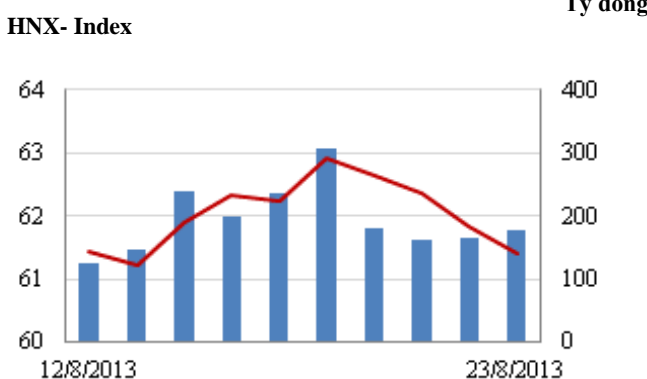
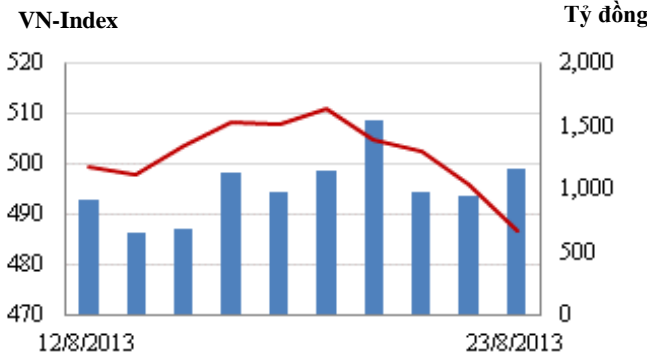
- Ông Nguyễn Đức Thắng - Vụ trưởng Vụ Thống kê giá cho biết, mức tăng CPI tháng 8 có thể khá cao so với mức tăng của tháng 7 do tác động của giá xăng dầu, tình trạng mưa bão và giá dịch vụ y tế tại Hà Nội.

- Theo HSBC, chỉ số PMI khu vực euro tăng lên mức 51,7 tháng 8 từ mức 50,5 tháng trước. Đức là nước có chỉ số PMI tăng ấn tượng nhất, lên mức 53,4 tháng 8 so với 52,1 tháng 7. Trong khi đó, PMI của Pháp lại giảm xuống mức 47,9 từ mức 49,1 tháng 7/2013.

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm			Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
	Điểm	%		KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	486.8	-9.3	-1.9%	54.2	2.2%	1.6	78	71	124
HNX-Index	61.4	-0.4	-0.7%	21.1	11.0%	0.6	66	227	93
VN30	542.1	-7.5	-1.4%	22.4	12.0%	0.9	3	1	26
19 CP vốn hóa lớn nhất	382.8	-10.6	-2.8%	15.9	22.3%	1.5	3	15	1
30 CP vốn hóa trung bình	169.2	-1.4	-0.8%	28.6	-7.7%	0.04	2	18	8
40 CP vốn hóa nhỏ	162.4	-1.6	-1.0%	7.7	28.3%	0.1	9	16	13
Ngân hàng	252.0	-5.0	-2.0%	17.1	22.2%	0.03	4	8	5
Bất động sản (trừ VIC)	188.2	-1.8	-0.9%	14.5	-27.5%	0.04	10	23	25
Thực phẩm (trừ MSN)	606.4	-1.1	-0.2%	1.7	-15.0%	0.03	7	9	10

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

	Chi số	Tăng / Giảm	điểm	%
Nhật: Nikkei 225	13,661	295.4		2.2%
Hong Kong: Hang Seng	21,864	-31.9		-0.1%

CHỈ SỐ VĨ MÔ

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX giảm 9.30 điểm (- 1.87%) xuống 486.82 điểm. KLGD tiếp tục duy trì ở mức cao đạt 52.5 triệu cổ phiếu tăng nhẹ so với KLGD phiên trước. Thị trường tăng nhẹ đầu phiên và giảm mạnh sau đó hàng loạt các cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, BVH, MSN,... bị bán ra mạnh khiến VNINDEX giảm sâu.

Khối ngoại bán ròng 156 tỷ đồng khi mua vào 97 tỷ đồng và bán ra 253 tỷ đồng. Các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục bị bán mạnh như VNM, DPM, BVH, VCB, ... Các cổ phiếu được mua vào mạnh nhất là VNM, HPG và DPM nhưng lượng mua vào thấp hơn nhiều so với lượng bán ra. Việc khối ngoại tiếp tục bán ròng là điều đáng lo ngại và đã tác động nhiều tới diễn biến biến thị trường và tâm lý nhà đầu tư.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tạo một cây nến đen giảm điểm mạnh bỏ xa đường MA20 và xuống sát Bollinger Band. Đường RMO tiếp tục đi xuống và tiêu cực hơn, đường MACD đã cho tín hiệu bán ra sau phiên hôm nay, đây là những tín hiệu xấu của thị trường ở thời điểm hiện tại. KLGD ở mức khá cao chủ yếu do lực bán mạnh xuống giá thấp điều này cho thấy tâm lý bán ra đã tăng lên. Chúng tôi nhận định thị trường chuyển sang xu thế Giảm điểm trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát, chờ thị trường có tín hiệu tích cực mới xem xét tham gia.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

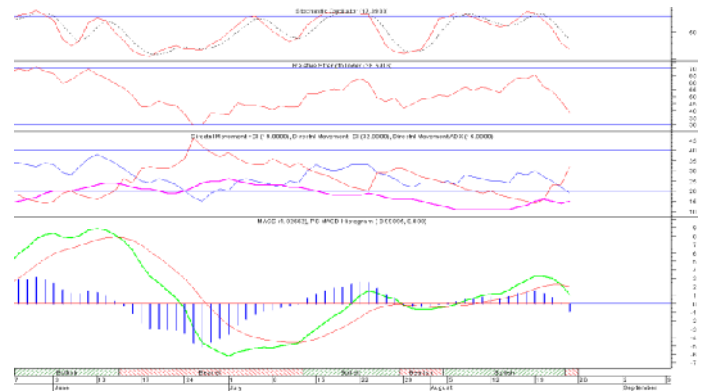
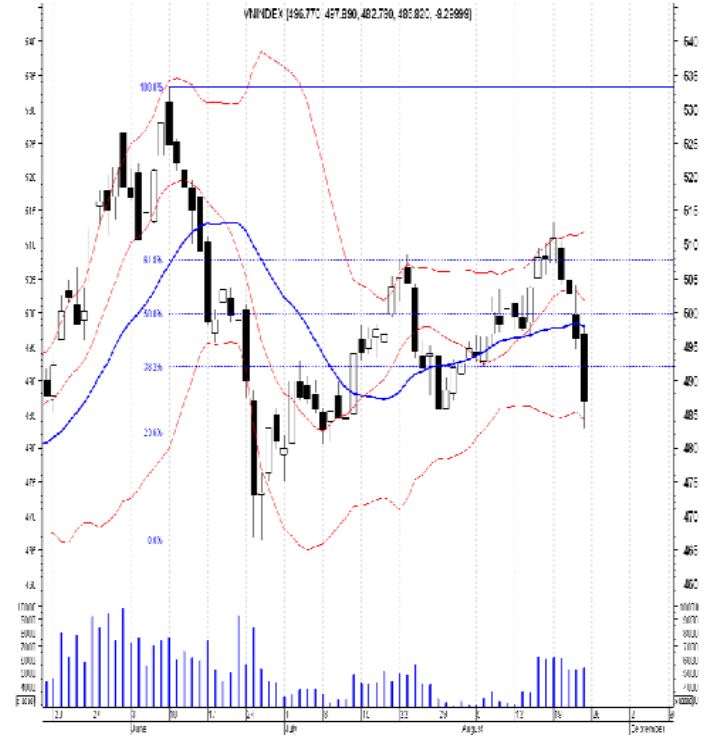
Kháng cự 1	510
Kháng cự 2	530
Vùng hỗ trợ 1	485
Vùng hỗ trợ 2	470

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **IMP:** Riêng tháng 7, IMP đạt 67,3 tỷ đồng doanh thu thuần và 9 tỷ đồng LNTT. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2013, IMP đạt 473 tỷ đồng doanh thu thuần và 64,3 tỷ đồng LNTT, hoàn thành 56,41% kế hoạch tổng doanh thu và 61,24% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

- **OGC:** Doanh thu thuần trong quý 2/2013 tăng 65% so với cùng kỳ năm 2012 khi đạt 460,1 tỷ đồng, lãi gộp đạt 137,1 tỷ đồng, tăng gấp hơn 3 lần. Giảm trừ chi phí hoạt động, lãi ròng quý II của OGC đạt 61,23 tỷ đồng, tăng mạnh 83% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, OGC lãi 63,37 tỷ đồng, giảm 32% so với 6 tháng năm 2012.

- **NBB:** Doanh thu thuần quý 2/2013 đạt 79,33 tỷ đồng, tăng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ và lãi gộp đạt trên 37 tỷ đồng, tăng gần gấp 5 lần. Kết thúc quý II LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 7,5 tỷ đồng, nâng mức lợi nhuận lũy kế 6 tháng lên 8,9 tỷ đồng, trong khi 6 tháng năm 2012 công ty lỗ ròng 4,34 tỷ đồng.



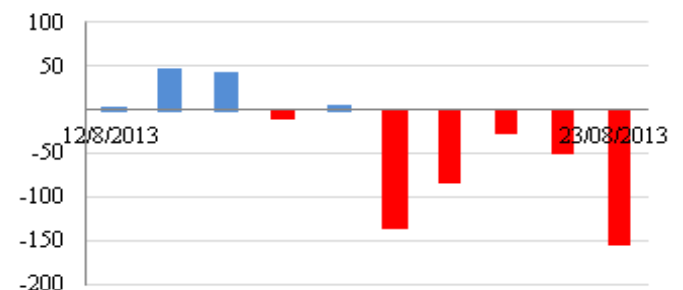
GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán 156 ròng tỷ đồng

- Tổng mua 98 tỷ đồng
Chủ yếu: KBC (2,1 tỷ), FCN (1,3 tỷ), HPG (1,2 tỷ)

- Tổng bán 254 tỷ đồng
Chủ yếu: VNM (40.5 tỷ), BVH (25.3 tỷ), VCB (17.9 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX giảm 0.43 điểm (- 0.69%) xuống 61.42 điểm. KLGĐ đạt 20.4 triệu cổ phiếu tăng 10% so với KLGĐ phiên trước. Thị trường linh hình giảm điểm đầu phiên sáng và giảm mạnh hơn về cuối phiên, các cổ phiếu đa phần giảm điểm.

Khối ngoại quay sang bán ròng 4 tỷ đồng trên HNX khi mua vào 15 tỷ đồng và bán ra 19 tỷ đồng. Lượng mua vào chủ yếu là PVS, SHB, trong khi bán ra PVS, PGS và SHB, họ cũng bán ra mạnh các cổ phiếu này.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX hình thành một cây nến đen dài giảm điểm, đây là phiên giảm mạnh thứ tư liên tiếp và HNXINDEX đã xuống dưới MA20. Các tín hiệu kỹ thuật đã xấu đi nhiều khi RMO và MACD sắp cho tín hiệu bán ra. KLGĐ tăng lên nhưng chủ yếu do bên bán ra mạnh ở vùng giá thấp cho thấy tâm lý nhà đầu tư thiếu lạc quan. HNXINDEX có thể sẽ tiếp tục giảm xuống vùng đáy cũ và ngưỡng hỗ trợ Fibonacci 61.8% tại vùng 61 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát chờ tín hiệu tăng trở lại chắc chắn mới xem xét tham gia.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

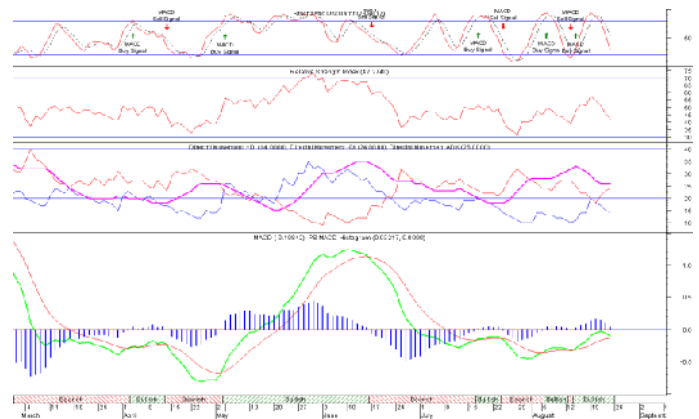
Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.8
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **NST:** Doanh thu thuần quý 2 của NST c tăng gần 5% so với cùng kỳ, đạt 133,6 tỷ đồng, lãi gộp tăng vọt từ 14,5 tỷ lên 22 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, NST vẫn còn lỗ 4,7 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước lãi 6,59 tỷ đồng.

- **V15:** Sau soát xét, V15 lỗ thêm 23 tỷ đồng nâng mức lỗ lũy kế bán niên lên 26.3 tỷ đồng thay cho mức lỗ 2.9 tỷ đồng trong BCTC quý 2 công bố trước đó. Nguyên nhân là do giá vốn tăng lên 8,8 tỷ đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 18,7 tỷ đồng. Trong khi trước soát xét, giá vốn chỉ 1,2 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp là 3 tỷ đồng.

- **PXA:** Sau soát xét, doanh thu thuần PXA hơn 13,8 tỷ đồng, giảm 4 tỷ đồng trong khi giá vốn tăng 4 tỷ đồng lên 19,6 tỷ đồng. PXA ghi nhận mức lỗ gộp 5,8 tỷ đồng, trong khi đó trước soát xét chỉ tiêu này đạt 2,3 tỷ đồng, lỗ sau thuế hơn 28 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm .



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán 4 ròng tỷ đồng

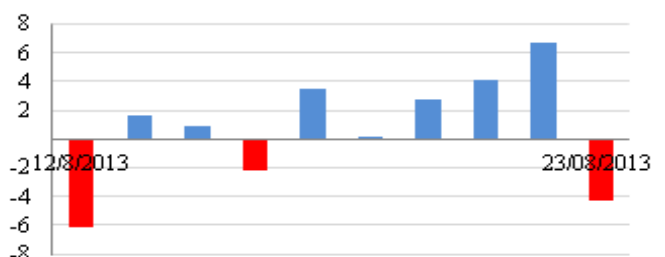
- Tổng mua: 16 tỷ đồng

Chủ yếu: SHB (2,6 tỷ), AAA (1 tỷ), DXP (0,6 tỷ)

- Tổng bán: 20 tỷ đồng

Chủ yếu: VCG (6,1 tỷ), PVX (1,9 tỷ), PGS (0,9 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	26,200	3.8%	HOSE	2012
9/6/2013	PAC	9/6/2013	8.0%	17,500	4.6%	HOSE	2013
9/5/2013	PVS	9/20/2013	5.0%	16,000	3.1%	HNX	2012
8/30/2013	CCI	9/11/2013	5.0%	10,600	4.7%	HOSE	2013
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	16,800	4.8%	HNX	2013
8/29/2013	HOM	9/25/2013	10.0%	6,100	16.4%	HNX	2012
8/29/2013	HSG	9/12/2013	5.0%	39,500	1.3%	HOSE	2012
8/28/2013	RAL	9/11/2013	15.0%	65,000	2.3%	HOSE	2013
8/28/2013	VSC	9/16/2013	15.0%	44,000	3.4%	HOSE	2013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	65,000	3.1%	HOSE	2013
8/28/2013	NNC	9/16/2013	30.0%	48,800	6.1%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	24,800	4.0%	HNX	2013
8/22/1013	HU1	9/16/2013	16.0%	7,000	22.9%	HOSE	2013
8/22/2103	MCC	9/12/2013	10.0%	17,000	5.9%	HNX	2012, 2013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	136,000	1.5%	HOSE	2013
8/21/2013	GMX	9/5/2013	10.0%	11,700	8.5%	HNX	2012
8/21/2013	GMC	9/6/2013	10.0%	23,100	4.3%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	44,700	3.4%	HOSE	2013
8/19/2913	DHG	8/30/2013	15.0%	109,000	1.4%	HOSE	2,013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	10,000	7.0%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	67,500	1.5%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	7,900	13.9%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	22,900	4.4%	HOSE	2012, 2013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	12,000	8.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	13,600	8.1%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	26,000	3.8%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	24,000	3.3%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,500	6.1%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	38,000	7.9%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,400	17.9%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	11,300	10.6%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	11,400	21.9%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	35,200	4.3%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,000	5.7%	HNX	2013

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
VNI	3.1	6.90%	AGD	35.9	-6.99%	DPC	19.8	10.00%	NVC	0.5	-16.67%
HTL	9.4	6.82%	AGM	12.1	-6.92%	DIH	11.4	9.62%	GGG	0.7	-12.50%
SSC	44.3	6.75%	SPM	23.1	-6.85%	CMS	11.5	9.52%	TAG	34.2	-10.00%
TCO	9.5	6.74%	CLG	9.7	-6.73%	KSQ	4.6	9.52%	MIC	12.6	-10.00%
VCF	160.0	6.67%	PXT	2.8	-6.67%	PPG	2.3	9.52%	SPP	6.3	-10.00%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
ITA	0.00%	2,781.2	VNM	-4.90%	183.8	SHB	0.00%	3,687.6	SHB	0.00%	23.5
FLC	0.00%	2,517.7	MSN	-2.99%	37.9	SHS	-1.79%	1,787.1	PGS	0.94%	22.9
PVT	1.54%	2,479.7	BVH	-5.84%	57.2	PVX	-4.76%	1,804.5	PVS	0.00%	16.7
HAR	-3.57%	2,389.4	DPM	-1.21%	45.0	KLS	-1.19%	1,465.8	KLS	-1.19%	12.2
OGC	-2.17%	1,551.2	GAS	-0.74%	40.5	SCR	0.00%	1,138.7	FIT	-2.52%	10.0
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
KBC	-2.63%	275.4	OGC	-2.17%	936.4	SHB	0.00%	400.0	VCG	-5.26%	557.6
FCN	-1.27%	85.5	ITA	0.00%	872.3	AAA	0.00%	74.4	PVX	-4.76%	472.4
DIG	-2.35%	70.0	VCB	-3.45%	701.6	DXP	0.00%	13.8	PGS	94.00%	43.9
KHP	0.00%	60.7	BVH	-5.84%	639.5	EFI	1.69%	10.4	SD6	-3.45%	23.4
VFMVF1	-1.21%	53.4	STB	1.18%	538.7	NET	-1.16%	10.0	PPP	4.71%	11.1
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972